



NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Hồ Thị Phương*, Nguyễn Bá Tường

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Hồ Thị Phương <hphuong@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 1-3-2021; Ngày chấp nhận đăng: 30-5-2021)

Tóm tắt. Trên cơ sở thông tin, số liệu đã thu thập được, tác giả tiến hành phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Bài viết tập trung đánh giá vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với quá trình học tập của sinh viên, tìm ra nguyên nhân của những tồn tại. Từ đó, tác giả tập trung đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Từ khóa: sinh viên, nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Students' scientific research at university institutions: the case at University of Law, Hue University

Ho Thi Phuong*, Nguyen Ba Tuong

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Ho Thi Phuong <hphuong@hueuni.edu.vn>

(Received: March 1, 2021; Accepted: May 30, 2021)

Abstract. Based on collected information and data, the author analyzes and evaluates students' scientific research activities, determining the role of scientific research in the students' learning process and determining the obstacles in this activity. Hence, the authors propose solutions to improving the quality of scientific research activities.

Keywords: students, scientific research, University of Law, Hue University

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một hoạt động xã hội nhằm vào việc tìm kiếm những điều chưa biết, như khám phá một sự vật, một hiện tượng, tìm hiểu bản chất của các sự vật trong tự nhiên hay hiện tượng xã hội, tìm ra các quy luật vận động của sự vật, hiện tượng, phát triển và hoàn thiện sự hiểu biết của con người hay sáng tạo ra các nguyên lý giải pháp, các mô hình kỹ thuật... để ứng dụng trong thực tiễn, phục vụ lợi ích con người [1, Tr. 55].

Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên trong quá trình học tập đóng vai trò hết sức quan trọng. Nghiên cứu khoa học là hoạt động trí tuệ giúp sinh viên vận dụng phương pháp luận và phương pháp NCKH trong học tập và thực tiễn. Tham gia NCKH, sinh viên bước đầu vận dụng những tri thức đã học để tiến hành hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu, góp phần giải quyết những vấn đề khoa học do thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra, từ đó sinh viên có thể đào sâu, mở rộng và hoàn thiện vốn hiểu biết của mình. Bằng nhiều hình thức khác nhau, NCKH sẽ rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, kỹ năng phân tích, phân biện, tư duy logic và các kỹ năng mềm khác trên cơ sở làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm nhờ đó chất lượng đào tạo tăng lên [4, Tr. 78].

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, được thực hiện theo các văn bản pháp quy sau đây: Luật Khoa học và Công nghệ (Luật số 29/2013/QH13) [5]; Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư 19/2012/TT-BGDĐT ngày 1/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; Quyết định số 240/QĐ-ĐHH ngày 14/3/2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế; Quyết định số 670/QĐ-ĐHL ngày 18/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế, về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT và Quyết định số 240/QĐ-ĐHH của Đại học Huế đã chỉ rõ, mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nhằm: góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; rèn luyện phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp làm việc nhóm, hình thành và nâng cao năng lực tự học cho sinh viên; phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy logic, kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo khoa học của sinh viên; góp phần tạo ra tri thức, sản phẩm mới cho xã hội.

2. Vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

Nghiên cứu khoa học và đào tạo là hai trụ cột của trường đại học, các trường đại học khác với các cơ sở không đào tạo ở chỗ không chỉ tạo ra sản phẩm khoa học công nghệ phục vụ

cuộc sống mà trước hết là để nâng cao chất lượng đào tạo [6].

Đối với sinh viên, kết quả nghiên cứu khoa học không đòi hỏi phải cao siêu, có tầm vóc... Mục tiêu chính của nghiên cứu khoa học ở bậc đại học là trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học độc lập để hỗ trợ cho hoạt động học tập, chuẩn bị cho sinh viên hành trang tốt nhất sau khi ra trường. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên mang lại những lợi ích thiết thực, cụ thể:

Thứ nhất, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên bổ sung những kiến thức không được học trong chương trình chính khóa, lấp đầy những kiến thức về đời sống xã hội để làm giàu vốn sống cho bản thân [3].

Trong quá trình đi khảo sát hay thực tế, sinh viên sẽ phải vận dụng những kỹ năng ít khi dùng đến, qua đó sinh viên hiểu sâu hơn về những điều còn bỏ ngỏ ở giảng đường hay những bài học trong sách. Sinh viên đào sâu hơn những kiến thức được học, phát huy khả năng phân tích, đánh giá, liên tưởng, kết hợp với những điều mới để giải quyết những vấn đề đang quan tâm, thắc mắc...

Thứ hai, thông qua NCKH, sinh viên biết cách thực hiện đề tài mang tính khoa học: lập kế hoạch, bố trí thời gian, phân công nhiệm vụ trong nhóm... Điều này sẽ tạo cho sinh viên tư duy logic, biện chứng và cái nhìn bao quát mọi việc – đó là tầm nhìn của người quản lý, của lãnh đạo – làm cơ sở để phấn đấu trong tương lai. Đồng thời, NCKH cũng giúp sinh viên có tác phong làm việc tích cực, khả năng tư duy sáng tạo, khả năng phê phán, bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học một quan điểm nào đó; rèn kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức, khả năng tư duy logic, xây dựng tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, kết hợp nhuần nhuyễn giữa các thành viên trong nhóm, cùng nhau giải quyết những khó khăn, rắc rối nảy sinh, nâng cao kỹ năng thuyết trình và bảo vệ đề tài trước hội đồng... Đó là kinh nghiệm rất quý đối với sinh viên trong việc xây dựng hành trang cho quá trình khởi nghiệp [3].

NCKH giúp nâng cao tính chủ động và kỹ năng mềm cho sinh viên. Khi làm quen với một đề tài nghiên cứu quy mô nhỏ, sinh viên sẽ được tiếp cận với những vấn đề cụ thể, từ đó có ý thức đào sâu suy nghĩ và tập cách tư duy để tự nghiên cứu, chia sẻ ý thức và trách nhiệm, phương pháp phân tích, tổng hợp để giải quyết một vấn đề. Ngoài ra, NCKH sẽ rèn giũa cho sinh viên kỹ năng diễn đạt, trình bày một chủ đề theo yêu cầu, kỹ năng thuyết trình, tập cho sinh viên phong thái tự tin khi bảo vệ trước một hội đồng khoa học... Đó sẽ là những trải nghiệm quý báu giúp sinh viên vững vàng và dễ dàng có cơ hội việc làm tốt sau khi tốt nghiệp [2].

Thứ ba, NCKH giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ, không chỉ bó hẹp trong phạm vi của một vài lớp học mà còn nhiều bạn bè, anh chị, thầy cô trong các khoa, các đơn vị. Xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp ấy cũng là một lợi thế để các em có thể học hỏi, mở mang kiến

thức đa dạng và phong phú hơn... Điều này sẽ tạo thuận lợi cho sinh viên trong hành trình khởi nghiệp sau khi ra trường.

Thứ tư, NCKH giúp sinh viên cải thiện trình độ ngoại ngữ, có kinh nghiệm trong việc đọc, tìm tài liệu, cách trích dẫn tài liệu, tổng hợp phân tích báo cáo cũng như viết báo cáo, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp khi chuẩn bị ra trường và những kỹ năng viết báo cáo phục vụ công tác sau này. Những kinh nghiệm đó cũng sẽ là những vốn kiến thức quý giá làm nền tảng cho việc học lên cao hơn ở bậc thạc sỹ, tiến sỹ, hoặc xin học bổng của trường đại học nước ngoài khi có nhu cầu.

3. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

3.1. Kết quả đạt được

Qua nghiên cứu, khảo sát, chúng tôi thấy rằng số lượng sinh viên tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế có xu hướng tăng nhanh trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 (Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học theo các năm

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
Chủ trì đề tài cấp Trường	6	15	15	18	18
Thành viên tham gia	18	33	28	37	42
Số lượng đề tài	6	15	15	18	18

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu ở Phòng KHCN – HTQT, Trường ĐH Luật, Đại học Huế.

Tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, trong giai đoạn 2016–2020, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường do sinh viên làm chủ trì tăng 300% (từ 6 đề tài lên 18 đề tài). Số lượng sinh viên tham gia với tư cách là thành viên nghiên cứu tăng từ 18 sinh viên năm 2016 lên 42 sinh viên năm 2020.

Việc tham gia nghiên cứu khoa học đã giúp sinh viên có phương pháp tốt hơn trong tiếp cận kiến thức, nâng cao kỹ năng nhớ, vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề trong học tập, từ đó kết quả học tập của các em đã được cải thiện rõ rệt (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả học tập của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học theo các năm

Kết quả học tập	2016	2017	2018	2019	2020
Xuất sắc	0	0	2	0	0
Giỏi	5	10	10	12	15
Khá	19	38	31	43	45
Trung bình	0	0	0	0	0

Nguồn: Tổng hợp từ nguồn số liệu ở Phòng Đào tạo, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Số liệu cho thấy, những sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học thì kết quả học tập của các em đều đạt từ mức khá, giỏi trở lên. Riêng năm 2018, trong số sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học có hai em đạt kết quả học tập loại xuất sắc.

Có thể thấy rằng nghiên cứu khoa học là một trong những phương thức học tập hiệu quả cần được chú trọng, bởi trong quá trình nghiên cứu, sinh viên có thể tiếp cận kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau: qua bài giảng trên lớp, nghiên cứu tài liệu sách, báo, các phương tiện khác... qua đó tạo cho mình cách học tập mang tính khoa học, chất lượng. Số liệu ở Bảng 3 cho thấy rằng, kết quả tốt nghiệp toàn khóa của các em sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học cũng đạt khá cao. Năm 2018 có 6 sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc (chiếm 13,95% số lượng sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học trong năm 2018) và 20 sinh viên tốt nghiệp loại khá (chiếm 46,51% số lượng sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học trong năm 2018).

Bảng 3. Kết quả tốt nghiệp của sinh viên có tham gia nghiên cứu khoa học theo năm

STT	Kết quả xếp loại tốt nghiệp	2018	2019
1	Xuất sắc	1	0
2	Giỏi	5	10
3	Khá	20	21
4	Trung bình	0	0

Nguồn: Tổng hợp từ nguồn số liệu ở Phòng Đào tạo, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Như vậy, có thể thấy rằng thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh viên đã tích lũy được kỹ năng, kiến thức và phương pháp để học tập tốt hơn, từ đó có được kết quả học tập ngày càng tiến bộ bên cạnh việc nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và tư duy logic để giải quyết các vấn đề phát sinh trong học tập cũng như trong cuộc sống.

3.2. Những khó khăn, hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động NCKH tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, những năm vừa qua vẫn còn có những khó khăn, hạn chế nhất định, cụ thể:

– Bản thân sinh viên chưa tích cực và chủ động trong nghiên cứu khoa học; thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về các phương pháp NCKH.

– Khó khăn trong việc xác định đề tài nghiên cứu: lựa chọn đề tài là khâu cực kỳ quan trọng và đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện công trình khoa học. Bởi vì việc lựa chọn đúng đề tài nghiên cứu cũng giống như cầm được tấm bản đồ với đích đến chính xác trong tay; nó giúp sinh viên có thể xác định đúng lĩnh vực mà mình quan tâm và xác định được phạm vi, đối tượng và mục đích của việc nghiên cứu. Tuy nhiên, đối với sinh viên chưa có kinh nghiệm nghiên cứu thì để có thể lựa chọn được một đề tài hay, ý nghĩa và mang tính khả thi không phải là một chuyện dễ dàng.

– *Tìm kiếm tài liệu*: Sau khi đã lựa chọn được một đề tài để nghiên cứu, khó khăn mà sinh viên gặp phải chính là việc tìm kiếm tài liệu. Đây có lẽ là điều mà hầu hết tất sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đều gặp phải. Đối với những đề tài không quá mới, thì nguồn tài liệu có phần dồi dào hơn. Vấn đề sinh viên gặp phải lại nằm ở việc quản lý và sử dụng như thế nào mới hiệu quả. Thông thường, sinh viên sẽ tìm kiếm quá nhiều tài liệu, thậm chí, có những tài liệu không cần thiết và không liên quan đến đề tài nghiên cứu. Trong khi đó, các tài liệu nghiên cứu liên quan và thực sự cần thiết với đề tài lại không tìm được.

– *Xử lý số liệu*: Việc tìm kiếm các thông tin, số liệu đã rất phức tạp. Sau khi tìm kiếm được những thông tin cần thiết, sinh viên chủ nhiệm đề tài phải tiến hành xử lý, phân tích số liệu để đưa ra đánh giá chuẩn xác nhất. Tuy nhiên, sinh viên đôi khi không có đủ những kiến thức và kỹ năng trong việc tổng hợp, xử lý số liệu và phân tích kết quả của việc xử lý đó. Do đó, những ý nghĩa của số liệu mang đến lại không được khai thác chính xác và hiệu quả.

– *Trình bày bài NCKH trước hội đồng*: Bên cạnh nội dung khoa học, việc trình bày khoa học là một điều quyết định trực tiếp đến tính thuyết phục của đề tài. Khi thực hiện một đề tài trên năm chục trang (không kể phần phụ lục) với những thuật ngữ chuyên ngành với những số liệu, bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ... thì việc trình bày theo đúng quy định và quy cách có lẽ không phải là đơn giản và tốn một thời gian nhất định.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình đào tạo ở các trường đại học và cao đẳng. Đây cũng là hình thức dạy học đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường trong đào tạo theo học chế tín chỉ như hiện nay. Chính vì thế, để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động nghiên cứu khoa học,

Hàng năm, các khoa chuyên môn nên tổ chức các buổi tập huấn trao đổi phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Thông qua các buổi tập huấn, giảng viên có kinh nghiệm sẽ truyền thụ những kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học cơ bản, cần thiết cho sinh viên. Đồng thời, tăng cường hoạt động định hướng, gợi mở những chủ đề cần nghiên cứu, định hướng cho sinh viên nội dung nghiên cứu thuộc các môn học trong chương trình đào tạo mà các em đã và sẽ được học nhằm khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm những ý tưởng từ đó có thể chủ động liên hệ giảng viên hướng dẫn phù hợp.

Thứ hai, tạo môi trường và các điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu,

Nhà trường cần tạo dựng môi trường nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp, có tính cạnh

tranh dành cho sinh viên, dưới sự hướng dẫn, tạo điều kiện tối đa của giảng viên và nhà trường; đồng thời, cần khuyến khích, tạo động lực cho sinh viên tham gia tích cực những hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc biểu dương thành tích tại các cuộc thi, các cuộc hội thảo nghiên cứu khoa học ở các cấp. Bên cạnh đó, Nhà trường cần tăng cường các điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên bằng cách đầu tư hệ thống thông tin thư viện, phương tiện kỹ thuật hiện đại để hỗ trợ cho sinh viên trong việc tìm kiếm, thu thập tài liệu, thông tin.

Thứ ba, đối với sinh viên được giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, để hoạt động nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả và chất lượng thì cần chú ý một số vấn đề sau:

– Khi định hướng về nội dung nghiên cứu, sinh viên cần xác định rõ mục tiêu, đối tượng nghiên cứu phù hợp, phạm vi và thời gian nghiên cứu cụ thể.

– Xây dựng đề cương vấn đề cần nghiên cứu thật chi tiết; chủ động liên hệ, gặp gỡ giảng viên cố vấn thường xuyên để trao đổi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nếu có. Tăng cường thảo luận, tích cực trình bày quan điểm và tranh luận.

– Nghiên cứu tài liệu, tham gia viết bài báo đăng trên các hội thảo, hội nghị của khoa, trường tổ chức, ngoài điều kiện đảm bảo cho công tác nghiệm thu thì đây cũng là một cách để sinh viên làm quen các kỹ năng NCKH. Tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu ở nhà, ở thư viện để mở rộng và đào sâu tri thức, trong đó kỹ năng tự đọc tài liệu rất quan trọng.

5. Kết luận

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, kết hợp với phân tích số liệu đã thu thập được về tình hình nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, bài báo đã làm rõ thực trạng và vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên. Thực tiễn cho thấy, số lượng và chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên ngày càng được nâng cao và đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động NCKH trong sinh viên là chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, số lượng đăng ký đề tài nghiên cứu còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện các hoạt động NCKH trong sinh viên còn có nhiều bất cập nên chất lượng chưa cao.

Bài báo đã đề xuất các biện pháp nhằm khắc phục những khó khăn và phát huy những lợi thế để thúc đẩy và phát triển các hoạt động NCKH của sinh viên. Trong phạm vi một bài báo, chúng tôi chỉ tập trung các biện pháp nhằm tạo điều kiện về môi trường và các biện pháp mang tính kỹ thuật để đẩy mạnh hoạt động NCKH trong quá trình học tập của sinh viên. Trong thời gian đến, chúng tôi sẽ tập trung phân tích và đề xuất các biện pháp quản lý để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động NCKH của sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế xứng đáng với tiềm năng và năng lực hiện có.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Bảo (2007), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*, Nxb. Bưu điện, Hà Nội.
2. Chu Văn Khánh (2011), *Mục đích và lợi ích của sinh viên nghiên cứu khoa học*, Trang tin nghiên cứu khoa học, Khoa thư viện-Thông tin, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Truy cập ngày 21-9-2021 tại <http://dlib.huc.edu.vn/bitstream/123456789/35/1/M%E1%BB%A5c%20%C4%91%C3%A0Dch%20v%C3%A0%20l%E1%BB%A3i%20%C3%ADch%20c%E1%BB%A7a%20sinh%20vi%C3%A0n%20nghi%C3%A0n%20c%E1%BB%A9u%20khoa%20h%E1%BB%8Dc.pdf>.
3. Nguyễn Thị Kiều Loan (2018), *Vai trò của Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên*, Trang tin nghiên cứu khoa học, Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh, đăng tải 09/07/2018.
4. Lê Thị Tuấn Nghĩa (2015), *Vai trò của nghiên cứu khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện ngân hàng*, *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, Học viện Ngân hàng, số 162 – tháng 11/2015, 73–79.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật Khoa học và công nghệ*. Số 29/2013/QH13; Truy cập ngày 08-9-2021 tại <https://www.most.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?viD=28338&TypeVB=1>.
6. Trung tâm Truyền thông Giáo dục (2017), *Hội nghị “Phát triển khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2017–2025”*, Bộ trưởng GD&ĐT Phùng Xuân Nhạ và Bộ trưởng KH&CN Chu Ngọc Anh đồng chủ trì tổ chức ngày 29-7-2017. Truy cập ngày 15-3-2021 tại <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khoa-hoc-va-cong-nghe/Pages/Default.aspx?ItemID=4946>.